TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 89/2024/DS-ST. Ngày: 12/9/2024. *V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2024/TLST - DS, ngày 04 tháng 4 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2024/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần S.

Trụ sở chính: 128 Nguyễn Du, Phường B, Thành phố V, Tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lam T, sinh năm: 1997 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 47 Lê Hồng Phong, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Hoàng A (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2024 của Công ty cổ phần S và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Vào ngày 14/11/2023, bị đơn bà Huỳnh Thị Hoàng A có đến chi nhánh Sóc Trăng của Công ty cổ phần S (gọi tắt là Công ty) để ký hợp đồng cầm cố tài sản số: STM231101013NA19X, có đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký Quốc gia số 527391367, bà Huỳnh Thị Hoàng A có ký hợp đồng cầm cố tài sản là một chiếc xe môtô hai bánh Biển kiểm soát 83P4-299.21; Loại xe YAMAHA - JANUS màu: Đỏ; Số khung RLCSEC820KY130657; số máy E3Y8E130667; Giấy chứng nhận đăng ký xe

môtô số 291649 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/12/2019, để vay số tiền 10.300.000 đồng; thời hạn vay là 18 tháng (từ 14/11/2023 - 14/05/2025) với mức lãi suất là 1,1% tháng. Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà Huỳnh Thị Hoàng A. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà Huỳnh Thị Hoàng A mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định thời hạn mượn xe từ 14/11/2023 đến 14/12/2023 địa điểm trả xe là tại chi nhánh Sóc Trăng của Công ty. Bà Huỳnh Thị Hoàng A có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe là hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chỉ thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 14/12/2023 thì ngưng thanh toán đến nay. Bà Huỳnh Thị Hoàng A đã vi phạm thỏa thuận, không thanh toán đầy đủ tiền gốc, lãi cho Công ty theo hợp đồng đã ký. Công ty đã nhiều lần liên hệ bà Huỳnh Thị Hoàng A để tạo điều kiện để bà Huỳnh Thị Hoàng A trả tiền vay hoặc trả lại tài sản cầm cố nhưng bà Hoàng Anh không thực hiện.

Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Hoàng A thực hiện nghĩa vụ trả lại cho Công ty cổ phần S chiếc xe môtô hai bánh biển kiểm soát 83P4-299.21; Loại xe YAMAHA - JANUS màu: Đỏ; Số khung RLCSEC820KY130657; số máy E3Y8E130667; trả nợ cho Công ty tổng số tiền gốc, lãi và các khoản phí tính đến ngày 21/03/2024 là 13.668.609 đồng (trong đó, tiền gốc còn lại: 9.801.694 đồng; tiền lãi trên nợ gốc trong hạn: 306.659 đồng; tiền lãi trên nợ gốc quá hạn: 6.612 đồng; phí quản lý hồ sơ: 139.389 đồng; phí trả nợ trước hạn: 686.119 đồng; phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ: 784.136 đồng; phí mượn xe 1.854.000 đồng). Yêu cầu bà Huỳnh Thị Hoàng A phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 21/03/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Hoàng A thanh toán cho Công ty số tiền nợ gốc 6.802.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 14/01/2024 đến ngày 14/7/2024 là 755.000 đồng. Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Không yêu cầu buộc bà Anh trả lại chiếc xe; không yêu cầu trả lãi trên nợ gốc quá hạn: 6.612 đồng; phí quản lý hồ sơ: 139.389 đồng; phí trả nợ trước hạn: 686.119 đồng; phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ: 784.136 đồng; phí mượn xe 1.854.000 đồng và không yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố kể từ ngày 21/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Khi bà Huỳnh Thị Hoàng A thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty sẽ giao trả lại cho bà Hoàng Anh Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 291649 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/9/2019.

- *Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Hoàng A:* Quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị Hoàng A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Hoàng Anh không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Toà án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. không đến tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng cầm cố tài mà bị đơn ký kết nên khi thụ lý vụ án Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản". Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án xét thấy việc cầm cố tài sản với mục đích bảo đảm cho việc vay tiền. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất xác định lại quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Huỳnh Thị Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Xét thấy, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu buộc bà Anh trả lại chiếc xe; về lãi trên nợ gốc quá hạn: 6.612 đồng; phí quản lý hồ sơ: 139.389 đồng; phí trả nợ trước hạn: 686.119 đồng; phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ: 784.136 đồng; phí mượn xe 1.854.000 đồng và rút yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố kể từ ngày 21/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Chỉ yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị Hoàng A thanh toán cho Công ty khoản nợ gốc là 9.802.000 đồng và nợ lãi trong hạn tính từ ngày 14/01/2024 đến ngày 14/7/2024 là 755.000 đồng, tổng cộng 10.557.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền gốc vay còn nợ 9.802.000 đồng theo Hợp đồng cầm cố tài sản số STM231101013NA19X ngày 14/11/2023. Thấy rằng, hợp đồng trên được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn trên cơ sở ý chí tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực theo quy định tại Điều 117, Điều 280, Điều 309, Điều 463 Bộ luật dân sự. Nội dung hợp đồng thể hiện bị đơn nhận của nguyên đơn số tiền gốc và cầm cố tài sản là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83P4-299.21; Loại xe YAMAHA - JANUS màu: Đỏ; Số khung RLCSEC820KY130657; số máy E3Y8E130667; Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 291649 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/12/2019 để bảo đảm cho khoản vay này. Sau khi vay, bị đơn không thực hiện đúng hợp đồng và không thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn số tiền gốc như thỏa thuận.Việc bị đơn không thực hiện thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, nên Công ty cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn phải hoàn trả

khoản nợ gốc 9.802.000 đồng tính đến ngày 14/7/2024 là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu về tiền lãi vay trong hạn từ ngày 14/01/2024 đến ngày 14/7/2024 với mức lãi suất 1,1%/tháng là 755.000 đồng, là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Công ty cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí 341.715 đồng theo biên lai thu số 0004594 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 147; Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 117, Điều 280, Điều 309, Điều 463, Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Hoàng A:

- Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Hoàng A có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền gốc và lãi tổng cộng là 10.557.000 đồng (trong đó tiền gốc 9.802.000 đồng và tiền lãi là 755.000 đồng).

- Khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày Công ty cổ phần S có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Huỳnh Thị Hoàng A phải trả lãi cho Công ty cổ phần S đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc yêu cầu trả lại cho Công ty cổ phần S chiếc xe môtô hai bánh biển kiểm soát 83P4-299.21; Loại xe YAMAHA - JANUS màu: Đỏ; Số khung RLCSEC820KY130657; số máy E3Y8E130667; trả cho Công ty số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn: 6.612 đồng; phí quản lý hồ sơ: 139.389 đồng; phí trả nợ trước hạn: 686.119 đồng; phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ: 784.136 đồng; phí mượn xe 1.854.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố kể từ ngày 21/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Huỳnh Thị Hoàng A phải chịu 527.850 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Công ty cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí 341.715 đồng theo biên lai thu số 0004594 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ. Đương vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án tống được đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ái Mỹ